

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/LĐ-ST
Ngày: 27- 5 - 2024
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Trần Ngọc Phương – Hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 30/2024/TLST-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông VNP, sinh năm 1987; thường trú: Thôn HP, xã YH, huyện YM, tỉnh N; tạm trú: 2/8 tổ 7, khu phố BG, phường TG, thành phố TA, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam); địa chỉ: 26 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà TTMT, sinh năm 1979; địa chỉ liên lạc: 26 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông PTL, sinh năm 1994; thường trú: 1/28 KP1, phường TL, Q12, Thành phố H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2023, bản tự khai ngày 11/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông VNP, trình bày:

Vì có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội một lần nên vào tháng 11/2023 ông P có liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An thì ông P được biết thời điểm từ tháng 11/2009 đến tháng 7/2011 ông P có ký hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty này. Tuy nhiên, thực tế thời gian trên ông P đang làm việc tại Công ty TNHH Wonderful Sài Gòn Electrics, đồng thời ông P có cho ông PTL là hàng xóm mượn chứng minh nhân dân của ông P để ký hợp đồng, làm việc tại Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) và tham gia bảo hiểm xã hội vì thời điểm đó ông L chưa đủ tuổi lao động.

Nay ông P yêu cầu toà án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên VNP (do ông PTL là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) trong khoản thời gian làm từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011 là vô hiệu toàn bộ, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) bà TTMT trình bày: Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) và ông VNP có giao kết hợp đồng lao động từ 01/11/2009 đến 31/10/2012, đến ngày 16/8/2011 ông VNP có đơn xin nghỉ việc, công ty đã hoàn tất thủ tục thôi việc và hoàn trả hồ sơ cho người lao động. Qua trao đổi với ông VNP và ông PTL, được biết ông P cho ông L mượn hồ sơ cá nhân để vào Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) làm việc theo khung giờ nêu trên. Tại thời điểm tuyển dụng Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) đã xét duyệt hồ sơ nhưng không phát hiện hành vi giả mạo hồ sơ. Sau khi xác nhận rõ sự tình giữa ba bên, thấu hiểu mong muốn của ông Phương nên Công ty thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông PTL trình bày: Ông là hàng xóm của ông P, do gia đình không có điều kiện nên ông nghỉ học đi làm để phụ giúp gia đình nên ông có hỏi mượn ông P giấy chứng minh nhân dân của ông P để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011. Nay ông nhận thấy việc ông ký kết hợp đồng lao động với Công ty là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông VNP. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông P thì ông thống nhất, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An trình bày: Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp cho ông VNP, sinh năm 1987, số chứng minh nhân dân 164381152, mã số Bảo hiểm xã hội 7409317438 từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm

quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông VNP khởi kiện Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Vũ Ngọc Phương (do ông PTL là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) trong khoảng thời gian làm từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) có địa chỉ trụ sở 26 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) và ông VNP. Tuy nhiên, các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông PTL dùng nhân thân của ông VNP để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011, được công ty tham gia BHXH được thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội số số: 7409317438. Ông VNP tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH thiết bị đóng ngắt mạch điện Sunlight từ tháng 12/2008 đến tháng 6/2009 và tham gia giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Wonderfull Sài Gòn Electrics từ tháng 12/2009 đến tháng 01 năm 2011.

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin bảo hiểm xã hội có cơ sở xác định: Việc ông Lực sử dụng thông tin trong chứng minh nhân dân của ông P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 17 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm

2019). Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) xét thấy, yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động người lao động tên VNP và Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) từ tháng 11/2009 đến tháng 7/2011 là có cơ sở chấp nhận.

Do đương sự chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không có yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét.

Đối với quyền lợi của ông PTL do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 122, 132, 137 Bộ luật dân sự năm 2005 (Các Điều 117, 122, 127; 131 của Bộ luật dân sự);

Các Điều 17, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 1994 (các Điều 15, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông VNP về việc Tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam).

2. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông VNP và Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011 bị vô hiệu.

3. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông VNP theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Vũ Ngọc Phương số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004681 ngày 19/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vũ Thị Nhâm